

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 22-8-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thân

Bà Vũ Thị Huyền

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thục Trinh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Lý Chà L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1967 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó Bí thư Đảng ủy xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Si La; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Chà L1 (đã chết) và bà Pờ Cố D (đã chết); Vợ: Pờ Cố L2, sinh năm 1971; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/10/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**2. Nguyễn Thị Hồng N** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1987 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, thôn T, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tạm trú khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nguyên Kế toán Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu kiêm nhiệm kế toán Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Kế N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Chồng: Đinh Xuân Q, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam

từ ngày 01/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**3. Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nguyên thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Dao Thị D (đã chết); Vợ: Dao Thị Đ, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu; Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Gạ X, sinh năm 1982 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lý Xè P, sinh năm 1983 - Trú tại: Khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Phùng Lóng C, sinh năm 1982 - Trú tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lý Ché L, sinh năm 1981- Trú tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Vàng Xú L, sinh năm 1986 - Trú tại: Bản NT, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 - Trú tại: Khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện M đã ban hành các quyết định gồm: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 về việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 phân bổ cho xã C số tiền 280.000.000 đồng; Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 Ủy ban nhân dân xã C được điều chỉnh bổ sung tăng thêm 175.000.000 đồng (như vậy tổng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ trước 30/9/2020 là 455.000.000 đồng); Quyết định số 3251a/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 về việc điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 Ủy ban nhân dân xã C được điều chỉnh bổ sung tăng thêm 282.000.000 đồng. Tổng dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân huyện M giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M để thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã trong năm 2020 là 737.000.000 đồng (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 và điểm đ khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước thì số tiền 455.000.000 đồng cấp trước ngày 30/9 được sử dụng trong năm ngân sách 2020 nếu như chưa sử dụng không được chuyển nguồn sang năm sau phải nộp lại ngân sách nhà nước trước ngày 15/02/2021; số tiền 282.000.000 đồng cấp sau ngày 30/9 được chuyển nguồn ngân sách từ năm 2020 sang năm 2021 thực hiện).

Quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân xã C đã thực hiện dự án làm 02 đợt, trong đó: Đợt thứ nhất vào tháng 9/2020 với kinh phí đã sử dụng là 429.846.000 đồng; Đợt thứ hai vào tháng 11/2020 với kinh phí rút dự toán về để sử dụng là 306.377.000 đồng. Cụ thể quá trình thực hiện dự án từng đợt như sau:

*Đợt thứ nhất vào tháng 9/2020:* Trên cơ sở các quyết định giao và điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện M trong năm 2020 đã giao dự toán cho Ủy ban nhân dân xã C trước ngày 30/9/2020 số tiền là 455.000.000 đồng. Để thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã C năm 2020 đợt thứ nhất, Lý Chà L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 làm căn cứ để thực hiện dự án, theo đó tổng kinh phí sử dụng là 429.846.000 đồng để chi trả cho 110 hộ nghèo và cận nghèo tham gia dự án.

Kết quả vào cuối năm 2020, 110 hộ dân đã làm được nhà vệ sinh, được Ủy ban nhân dân xã nghiệm thu, thanh toán tổng số tiền 429.846.000 đồng. Số dự toán cấp trước 30/9/2020 chưa được sử dụng còn lại là 25.154.000 đồng.

*Đợt thứ hai vào tháng 11/2020:* Trên cơ sở quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện M và số dự toán chưa được sử dụng, tổng số tiền dự toán đã được cấp trong năm 2020 còn lại là 307.154.000 đồng (trong đó gồm: 282.000.000 đồng được cấp dự toán bổ sung sau ngày 30/9/2020 và số tiền 25.154.000 đồng dự toán cấp trước ngày 30/9/2020 chưa sử dụng).

Quá trình thực hiện, Lý Chà L với vai trò là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã giao cho Lý Ché L là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Nguyễn Thị H là kế toán đơn vị tham mưu ban hành quyết định và danh sách các hộ dân tham gia dự án. Sau đó, Lý Ché L trên cơ sở đề nghị của các trưởng bản trên địa bàn xã C lập danh sách các hộ dân tham gia dự án, gửi danh sách cho Nguyễn Thị H rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện. Qua đó, Nguyễn Thị H hoàn thiện danh sách gồm 82 hộ dân tham gia dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai và soạn thảo Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 trình Lý Chà L ký ban hành làm căn cứ để thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã C năm 2020 đợt thứ hai, theo đó kinh phí sử dụng để triển khai dự án hỗ trợ nhà vệ

sinh đợt thứ hai là 306.377.000 đồng, số dự toán còn lại là 777.000 đồng không sử dụng đến.

Ngày 19/01/2021, Lý Chà L đã chỉ đạo Nguyễn Thị Hồng N lập chứng từ rút tiền của dự án đợt hai, N đã sử dụng danh sách 82 hộ dân tham gia dự án và Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 do Nguyễn Thị H chuyển cho để lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số PRT00213 trình Lý Chà L ký duyệt và giao cho Lò Văn T là thủ quỹ đơn vị rút số tiền mặt 306.377.000 đồng từ ngân sách. Ngày 25/01/2021, Lò Văn T đã rút tiền mặt mang về cất trong két sắt đơn vị nhưng không làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt theo quy định. Sau khi rút tiền về nhập quỹ, do gặp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án như: (1) Từ lúc quyết định thực hiện đến thời điểm 31/12/2020 thời gian còn rất ngắn, khó thực hiện xong dự án; (2) Một số hộ dân tại điểm bản S thuộc bản NT, xã C chưa được di dời nhà tái định cư nên chưa thể triển khai dự án ngay được.

Trong quá trình triển khai dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai, mặc dù không có ý thức chiếm đoạt nhưng Lý Chà L đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo Lò Văn T nhiều lần sử dụng nguồn tiền dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai để cho vay, sử dụng tiền ngân sách của dự án trái quy định đối với dự án nêu trên nhằm mục đích để giải quyết khó khăn trong việc triển khai dự án khác của xã, khó khăn kinh tế của bản thân và các cá nhân khác công tác tại xã C. Lò Văn T nắm được các quy trình nghiệp vụ kế toán của thủ quỹ, việc chi tiền khi không có chứng từ chi do chủ tài khoản ký phê duyệt, không có nhiệm vụ chi là trái quy định của pháp luật, tuy nhiên do sự chỉ đạo của Lý Chà L là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, có quan hệ lệ thuộc cấp dưới đối với cấp trên nên vẫn thực hiện theo sự chỉ đạo của Lý Chà L, cụ thể như sau:

(1). Vào ngày 26/01/2021, Phùng Lóng C - Chủ tịch Hội nông dân xã báo cáo Lý Chà L về việc thực hiện dự án mô hình nuôi gà của hai hộ dân Phùng A X và Phùng Thò M tại bản N hiện đang gặp khó khăn do đến thời gian phải trả khoản vay của Ủy ban nhân dân huyện cho vay thông qua Hội nông dân của huyện mà chưa xuất bán được gà do được giải ngân muộn, Phùng Lóng C muốn vay số tiền 100.000.000 đồng từ ngân sách xã và cam kết trả số tiền vay này vào ngày 30/02/2021, L đồng ý cho C vay (trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2020 trong cuộc họp thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã C, Phùng Lóng C có đến và gửi bản cam kết vay tiền với lý do nêu trên). Cùng ngày, Lý Chà L chỉ đạo Lò Văn T lấy từ quỹ nguồn dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai số tiền 100.000.000 đồng đưa cho L với mục đích cho vay. Khi chỉ đạo chi tiền quỹ, L có trao đổi với Lò Văn T về việc đã báo cáo thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, tuy nhiên sử dụng vào việc gì, đưa cho ai thì L không nói. Lò Văn T không lập chứng từ chi, không trao đổi với kế toán Nguyễn Thị Hồng N mà chỉ viết vào một quyển sổ với nội dung: “Ngày 26/01/2021 chi thường trực HĐND, UBND từ tiền dự án hỗ trợ nhà vệ sinh 100.000.000 đồng” rồi bảo L ký nhận vào sổ. Sau khi nhận được tiền từ T, L đưa cho C để C trả nợ, L không cho C biết nguồn tiền do đâu mà có.

(2). Thời gian đầu tháng 02/2021, do gia đình khó khăn cần đi chữa bệnh nên Lý Chà L có ý định vay tiền quỹ của xã để sử dụng vào mục đích cá nhân. Do biết xã đang có nguồn kinh phí dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai chưa sử dụng nên L đã bảo Lò Văn T lấy tiền từ nguồn này để cho L vay sử dụng trước, khi nào có sẽ trả lại quỹ của xã để thực hiện dự án. Theo sự chỉ đạo trên, Lò Văn T đã 02 lần lấy tổng số tiền 78.000.000 đồng từ quỹ đơn vị cho L vay, trong đó: 01 lần vay 74.000.000 đồng, 01 lần vay 4.000.000 đồng. Khi vay, L đều không nói cho T biết tiền được sử dụng vào mục đích gì, T cũng không lập phiếu chi, không trao đổi với kế toán Nguyễn Thị Hồng N mà chỉ ghi vào sổ cá nhân của T với nội dung: “Chi ứng 74.000.000 đồng cho sếp L từ tiền hỗ trợ nhà vệ sinh đợt 2 năm 2020 + 4.000.000 đồng từ nguồn hỗ trợ nhà vệ sinh” và bảo L ký vào sổ để làm căn cứ trả nợ cho quỹ xã.

(3) Ngày 19/3/2021, Lý Xè P - Bí thư Đảng ủy xã nói chuyện với Lý Chà L về việc gia đình P đang xây nhà, cần tiền để mua vật liệu xây dựng, Lý Xè P hỏi L có nguồn tiền nào không thì cho P vay một thời gian. Lý Chà L đồng ý cho P vay tiền quỹ của xã đồng thời bảo P đến gặp Lò Văn T để vay tiền, Lò Văn T đã báo lại Lý Chà L về việc P hỏi vay 100.000.000 đồng và hỏi ý kiến thì được L trả lời đã đồng ý cho P vay và chỉ đạo T lấy từ nguồn tiền hỗ trợ nguồn kinh phí dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai chưa sử dụng cho P vay và ghi vào sổ để sau này P có trách nhiệm trả lại tiền cho xã thực hiện dự án. Quá trình cho vay, L và T không nói cho P biết tiền được lấy từ nguồn nào, do đâu mà có, P cũng không hỏi thêm gì về việc này.

Tổng số tiền Lý Chà L chỉ đạo Lò Văn T sử dụng trái phép là 278.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.377.000 đồng được bảo quản tại quỹ tiền mặt Ủy ban nhân dân xã C.

Khoảng giữa tháng 3/2021, khi gần đến thời điểm quyết toán ngân sách năm 2020, Lý Chà L chỉ đạo Nguyễn Thị Hồng N là kế toán thực hiện việc quyết toán các chương trình dự án từ ngân sách xã trong đó có dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai (việc quyết toán này không nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 306.377.000 đồng của dự án mà chỉ để hợp thức hóa cho hồ sơ đảm bảo không bị chậm trễ trong công việc chung của xã và để che giấu hành vi của L đã chỉ đạo Lò Văn T cho vay tiền quỹ sử dụng trái quy định). Cuối tháng 3/2021, N đến phòng làm việc của Lý Chà L báo cáo việc thiếu chứng từ thực chi số tiền 306.377.000 đồng đã rút dự toán của dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai để quyết toán, L trao đổi với N về việc dự án chưa được thực hiện vì một số khó khăn, vướng mắc đồng thời chỉ đạo N hợp thức hóa chứng từ chi để quyết toán dự án. Nhưng mặc dù biết dự án chưa được thực hiện, tiền chưa chi cho các hộ dân, việc quyết toán khi chưa thực hiện dự án là không đúng quy định nhưng do nể nang, lệ thuộc cấp dưới đối với cấp trên, nếu thực hiện việc nộp lại nguồn số tiền 25.154.000 đồng thì một số gia đình hộ dân thuộc diện được hỗ trợ sẽ không được hưởng chế độ chính sách của nhà nước nên N vẫn đồng ý hợp thức hóa hồ sơ, chứng từ để quyết toán dự án chung với ngân sách xã trong năm 2020. Để hợp thức hóa hồ sơ, N đã chỉnh sửa “Danh sách các hộ

dân tham gia dự án” do Nguyễn Thị H chuyển thành “Danh sách thanh toán tiền hỗ trợ hộ gia đình làm nhà vệ sinh năm 2020 lần hai”, ký giả chữ ký của chủ hộ và phân ký nhận tiền, ký vào phần người lập biểu trên danh sách thể hiện đã chi số tiền 306.377.000 đồng cho 82 hộ dân, sau đó tổng hợp các tài liệu gồm: Giấy rút dự toán; Quyết định phê duyệt dự án; Phiếu chi; Danh sách thanh toán - lần 02 hỗ trợ gia đình làm nhà vệ sinh năm 2020 đưa cho L trình phê duyệt quyết toán. Khi tiếp nhận hồ sơ, L thấy ngoài các quyết định ban đầu về phê duyệt dự án và chứng từ rút dự toán ngân sách thì còn có danh sách thanh toán tiền có sẵn chữ ký của từng hộ, L biết N đã lập và ký giả danh vào danh sách thanh toán trên để hợp thức hóa chứng từ chi nhưng vẫn ký duyệt vào phần thủ trưởng đơn vị tại danh sách thanh toán, đồng thời ký phê duyệt báo cáo quyết toán ngân sách Ủy ban nhân dân xã năm 2020 gửi đến Phòng tài chính - kế hoạch huyện M để báo cáo.

Phòng tài chính - kế hoạch huyện M đã căn cứ số liệu thể hiện trong báo cáo tài chính năm 2020 làm cơ sở để thẩm định quyết toán và ra thông báo số 45/TB-TCKH ngày 20/4/2021 qua đó đã thẩm định quyết toán ngân sách xã C năm 2020, trong đó thực hiện quyết toán số tiền 736.223.000 đồng, còn lại 777.000 đồng chưa sử dụng đến.

Trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2022, những cá nhân gồm Phùng Lóng C, Lý Chà L, Lý Xè P đều chưa trả số tiền đã vay của quỹ Ủy ban nhân dân xã C. Lý Chà L, Lò Văn T không chủ động đôn đốc thu hồi số tiền cho vay dẫn đến hậu quả dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai vẫn chưa triển khai thực hiện gây thiệt hại cho ngân sách xã C số tiền 306.377.000 đồng. Đến thời điểm tháng 10/2022, khi sự việc bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra phát hiện, Lý Xè P, Phùng Lóng C đã đưa cho Lý Chà L số tiền đã vay ngân sách xã. Các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T và gia đình L đã tự nguyện nộp lại số tiền 306.377.000 đồng khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận số tiền 306.377.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ là tiền các bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, trong đó: Bị cáo Lý Chà L nộp 296.377.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N nộp 5.000.000 đồng, bị cáo Lò Văn T nộp 5.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 26/6/2023 bị cáo Lò Văn T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 10.000.000 đồng vì bị cáo không biết gia đình Lý Chà L đã nộp đủ tiền khắc phục hậu quả, do đó bị cáo T đề nghị trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã nộp thêm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã C tổng số tiền là 306.377.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phùng Lóng C, ông Lý Xè P trình bày thời gian vay, nội dung vay và thời gian trả tiền vay hoàn toàn phù hợp với lời

khai của các bị cáo. Khi vay các ông đều không biết nguồn tiền vay là của dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai, không có động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền.

Đối với những người làm chứng: Ông Vàng Xú L, bà Nguyễn Thị H, ông Lý Ché L trình bày phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Từ tháng 4/2022, Vàng Xú L là thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Quá trình công tác L được Lò Văn T bàn giao quyền sổ ghi chép nội dung Lò Văn T cho Lý Chà L, Lý Xè P vay tiền và nhận bàn giao số tiền 28.377.000 đồng của dự án còn lại sau khi cho vay để trong quỹ. Vàng Xú L không biết, không tham gia vào quá trình thực hiện dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai, đồng thời không nắm được hành vi sai phạm của các bị cáo trong vụ án. Đến tháng 10/2022, khi sự việc bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra phát hiện, L mới biết và đã bàn giao số tiền trên cho gia đình L. Vì vậy, hành vi của Vàng Xú L không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án và không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”.

Đối với Phùng Lóng C - Chủ tịch Hội nông dân xã C, do cần tiền để phục vụ nhiệm vụ chung nên C đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã cho vay tiền để trả nợ cho Hội nông dân huyện M. Bản thân C khi vay không biết được nguồn gốc tiền, không biết đây là tiền của dự án hỗ trợ nhà vệ sinh. Quá trình điều tra xác định C không có động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền, không nhận thức việc vay tiền sẽ gây hậu quả thiệt hại và không mong muốn hậu quả xảy ra. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Phùng Lóng C.

Đối với Lý Xè P - Bí thư Đảng ủy xã C đã hỏi Lý Chà L vay tiền quỹ của Ủy ban nhân dân xã để làm nhà, khi vay số tiền 100.000.000 đồng P đã ký xác nhận vào sổ tay của Lò Văn T làm căn cứ trả nợ. Lý Xè P không thông đồng, bàn bạc với Lý Chà L và Nguyễn Thị Hồng N để quyết toán không gây thiệt hại tiền quỹ của đơn vị. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ xác định động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền ngân sách hay cố ý gây thiệt hại cho ngân sách xã của Lý Xè P. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Lý Xè P.

Đối với Nguyễn Thị H được giao nhiệm vụ giúp việc cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện các dự án có liên quan đến chương trình 30A (hay còn gọi là kế toán nguồn 30A) và Lý Ché L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C là người được giao nhiệm vụ tham mưu ban hành quyết định thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã C năm 2020 đợt thứ hai và triển khai dự án. Việc thực hiện các nhiệm vụ trên của Nguyễn Thị H và Lý Ché L là đúng quy định pháp luật. Khi L, N, T rút tiền từ kho bạc Nhà nước huyện M về không thông báo cho L và H biết, do vậy L và H không thực hiện các bước tiếp theo để triển khai dự án. Lý Ché L và Nguyễn Thị H không thông đồng, bàn bạc với Lý Chà L và Nguyễn Thị Hồng N để quyết toán trái quy định gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 306.377.000 đồng. Vì vậy, Lý Ché L và Nguyễn Thị H không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này.

Về trách nhiệm của Kho bạc nhà nước huyện M đối với việc kiểm soát chi số tiền 306.377.000 đồng chương trình mục tiêu quốc gia dự án hỗ trợ nhà vệ sinh đợt

hai năm 2020: Căn cứ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước, hồ sơ, chứng từ Ủy ban nhân dân xã C gửi Kho bạc đề nghị thanh toán đầy đủ theo quy định; Quá trình kiểm soát chi của kế toán, giám đốc Kho bạc huyện M không biết việc Nguyễn Thị Hồng N, Lý Chà L lập khống chứng từ kế toán. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự của những người có liên quan nêu trên.

Quá trình thẩm định quyết toán ngân sách xã C năm 2020, Phòng tài chính - kế hoạch huyện M căn cứ vào bản báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân xã C và kết quả đối chiếu thu, chi ngân sách giữa đơn vị sử dụng ngân sách với Kho bạc nhà nước huyện M để thẩm định quyết toán ngân sách Ủy ban nhân dân xã C năm 2020 là đủ điều kiện để thực hiện. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không xem xét trách nhiệm hình sự đối với cá nhân đã thực hiện việc thẩm định quyết toán trên.

Ngoài ra, theo nội dung đơn tố giác còn có nội dung: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thị trấn S, huyện C, tỉnh Hải Dương đã nhờ cán bộ Ủy ban nhân dân xã C, huyện M để được trúng đấu thầu đất, sau đó khai thác vàng trái phép trên đất đã trúng thầu tại bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định: Việc đấu giá công khai đảm bảo quy định; Tổng giá trị khoáng sản bị khai thác trái phép là 77.729.059 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” quy định tại Điều 227 Bộ luật hình sự do chưa đủ định lượng giá trị khoáng sản. Ngoài ra, quá trình điều tra còn phát hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 của Nguyễn Văn T, khẩu súng này thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn. Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép súng săn” quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu chuyển các hành vi vi phạm hành chính nêu trên đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính là đảm bảo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSLC-P1 ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Chà L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 02 năm đến 02 năm 06



tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2023). Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2023).

Áp dụng khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Lý Chà L đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, tổ chức trong thời gian 03 năm đến 04 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; Cấm bị cáo Nguyễn Thị Hồng N đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời gian 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Cấm bị cáo Lò Văn T đảm nhiệm chức vụ thủ quỹ trong thời gian 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 01 Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 danh sách 82 hộ gia đình; 01 giấy rút dự toán ngân sách nhà nước ngày 19/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 bảng kê nội dung thanh toán tạm ứng; 01 phiếu chi ngày 14/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 danh sách thanh toán hỗ trợ gia đình làm nhà vệ sinh năm 2020 - lần 2 thể hiện danh sách 82 hộ dân với tổng số tiền được thanh toán 306.377.000 đồng; 01 bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước huyện M sau chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 báo cáo quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 Thông báo số 45/TB-TCKH ngày 20/4/2021 về thẩm định quyết toán ngân sách xã C năm 2020; 01 mẫu biểu 20a - Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước sau thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 05/02/2021; 01 biểu mẫu 20c - Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc Nhà nước sau chỉnh lý quyết toán năm 2020; 01 mẫu biểu 20f - Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của năm 2020 chuyển sang năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 09/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu là 306.377.000 đồng, cụ thể: Lý Chà L là 296.377.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng N là 5.000.000 đồng, Lò Văn T là 5.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên, hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu; Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trong thời gian năm 2020, Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu được Ủy ban nhân dân huyện M giao dự toán ngân sách thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã C tổng số tiền 737.000.000 đồng. Khi được giao dự toán, Ủy ban nhân dân xã C đã sử dụng thực tế số tiền 429.846.000 đồng để triển khai dự án trong đợt một. Đến khi thực hiện dự án hỗ trợ nhà vệ sinh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đợt hai tháng 11/2020, trong khoảng thời gian từ 26/01/2021 đến cuối tháng 3/2021, các bị cáo Lý Chà L - Chủ tịch, Nguyễn Thị Hồng N - Kế toán, Lò Văn T - Thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân cho vay, sử dụng tiền ngân sách của dự án trái quy định, lập giả chứng từ kế toán và báo cáo trái quy định số liệu quyết toán năm 2020 đối với dự án đợt hai. Mặc dù các bị cáo không có mục đích chiếm đoạt tiền triển khai dự án đợt hai nhưng hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 306.377.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan nhà nước, gây thiệt hại tài sản của nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lý Chà L là người có vai trò chính, là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chỉ đạo Nguyễn Thị Hồng N thực hiện việc quyết toán dự án hỗ trợ làm nhà vệ sinh đợt hai khi dự án chưa được thực hiện, chỉ đạo Lò Văn T cho ứng tiền từ quỹ dự án nhà vệ sinh đợt hai để cho bản thân và các cá nhân khác vay. Tiếp đến là bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, N là người có quan hệ lệ thuộc nên biết dự án nhà vệ sinh đợt hai chưa thực hiện nhưng vẫn hợp thức hóa hồ sơ, chứng từ để quyết toán dự án

chung với ngân sách xã trong năm 2020. Tiếp theo là bị cáo Lò Văn T, T do có quan hệ lệ thuộc nên biết tiền quỹ là của dự án hỗ trợ nhà vệ sinh đợt hai nhưng dưới sự chỉ đạo của Lý Chà L, T vẫn cho L và các cá nhân khác vay. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:  
Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền 306.377.000 đồng (trong đó L nộp 296.377.000 đồng, N nộp 5.000.000 đồng, T nộp 5.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả. Bị cáo Lý Chà L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2015, 2018 và có bố đẻ là ông Lý Chà L1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè tặng Giấy khen năm 2017, Ban chấp hành liên đoàn lao động huyện Mường Tè tặng Giấy khen năm 2019, chồng bị cáo là Đinh Xuân Q được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Kế N được Ban chấp hành Đảng bộ huyện Ứng Hòa tặng Giấy khen. Bị cáo Lò Văn T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè tặng Giấy khen năm 2018, Ủy ban nhân dân xã Mường Tè tặng Giấy khen năm 2021, 2022 và có ông nội là Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Chà L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Lý Chà L là người khởi xướng và có vai trò chính nên cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T là những người có quan hệ lệ thuộc, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, cần tạo điều kiện cho các bị cáo được sửa chữa lỗi lầm nên có thể cho các bị cáo N, T được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có

thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét thấy, cần cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét thấy các tài liệu, giấy tờ đã thu giữ trong quá trình điều tra cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 01 Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 danh sách 82 hộ gia đình; 01 giấy rút dự toán ngân sách nhà nước ngày 19/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 bảng kê nội dung thanh toán tạm ứng; 01 phiếu chi ngày 14/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 danh sách thanh toán hỗ trợ gia đình làm nhà vệ sinh năm 2020 - lần 2 thể hiện danh sách 82 hộ dân với tổng số tiền được thanh toán 306.377.000 đồng; 01 bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước huyện M sau chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 báo cáo quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 Thông báo số 45/TB-TCKH ngày 20/4/2021 về thẩm định quyết toán ngân sách xã C năm 2020; 01 mẫu biểu 20a - Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước sau thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 05/02/2021; 01 biểu mẫu 20c - Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc Nhà nước sau chỉnh lý quyết toán năm 2020; 01 mẫu biểu 20f - Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của năm 2020 chuyển sang năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 09/02/2021.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả là 306.377.000 đồng, trong đó gồm: Bị cáo Lý Chà L nộp 296.377.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N nộp 5.000.000 đồng, bị cáo Lò Văn T nộp 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện thỏa thuận cùng nhau nộp đúng số tiền đã nộp trên, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là 306.377.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc các bị cáo thỏa thuận trên là có căn cứ, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu số tiền 306.377.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ, hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Lò Văn T nộp thêm tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu ngày 26/6/2023. Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện thỏa thuận nộp tiền khắc phục hậu quả đúng như số tiền các bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là 306.377.000 đồng. Hơn nữa bị cáo T cũng không được hưởng lợi về tài sản từ hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền trên.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm tránh xảy ra sai phạm trong các đơn vị trực thuộc.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Chà L;

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T. Căn cứ thêm khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Chà L 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.3. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

#### **3. Về hình phạt bổ sung:**

3.1. Cấm bị cáo Lý Chà L đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, tổ chức trong thời gian 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3.2. Cấm bị cáo Nguyễn Thị Hồng N đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời gian 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3.3. Cấm bị cáo Lò Văn T đảm nhiệm chức vụ thủ quỹ trong thời gian 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

#### **4. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

4.1. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 01 Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 danh sách 82 hộ gia đình; 01 giấy rút dự toán ngân sách nhà nước ngày 19/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 bảng kê nội dung thanh toán tạm ứng; 01 phiếu chi ngày 14/01/2021 số tiền 306.377.000 đồng; 01 danh sách thanh toán hỗ trợ gia đình làm nhà vệ sinh năm 2020 - lần 2 thể hiện danh sách 82 hộ dân với tổng số tiền được thanh toán 306.377.000 đồng; 01 bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước huyện M sau chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 báo cáo quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C; 01 Thông báo số 45/TB-TCKH ngày 20/4/2021 về thẩm định quyết toán ngân sách xã C năm 2020; 01 mẫu biểu 20a - Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước sau thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 05/02/2021; 01 biểu mẫu 20c - Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc Nhà nước sau chỉnh lý quyết toán năm 2020; 01 mẫu biểu 20f - Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của năm 2020 chuyển sang năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã C ngày 09/02/2021 (hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

4.2. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 10.000.000 đồng theo biên lai số 0001666 ngày 26/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

4.3. Buộc các bị cáo Lý Chà L, Nguyễn Thị Hồng N, Lò Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu là 306.377.000 đồng, cụ thể: Lý Chà L là 296.377.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng N là 5.000.000 đồng, Lò Văn T là 5.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên, hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 35 phút ngày 16/8/2023).*

#### **5. Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL\$NVLQ;
- Người ĐDHP của NĐDS;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**Phan Thị Phương**